

- Chế độ kế toán áp dụng: Thực hiện theo Quyết định số 1141-TC/QĐ/CDKT ngày 1-11-1995 có vận dụng đặc điểm riêng có cho phù hợp (được Bộ Tài chính chấp nhận);

- Báo cáo tài chính của doanh nghiệp phải được kiểm toán theo luật định;

- Giám đốc chịu trách nhiệm lập quyết toán của doanh nghiệp bao gồm cả các chi nhánh trực thuộc; công bố công khai tình hình tài chính của doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu đã công bố.

- Cơ quan tài chính thực hiện nghĩa vụ thanh tra, kiểm tra những nội dung công bố của doanh nghiệp kể cả các chi nhánh trực thuộc.

Mục 6. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Giám đốc doanh nghiệp kiểm toán xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh và đăng ký với Bộ Tài chính. Hàng quý và cuối năm báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính theo mẫu biểu Nhà nước quy định.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Cơ chế tài chính này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Ngoài những quy định trên, các doanh nghiệp kiểm toán phải thực hiện đầy đủ các quy chế tài chính hiện hành của Nhà nước.

3. Căn cứ vào cơ chế tài chính này, từng doanh nghiệp kiểm toán cụ thể hóa cho phù hợp hoạt động của doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc, phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để có hướng xử lý.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 15/1998/TT-BTC ngày 6-2-1998 hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em.

Căn cứ Nghị định số 374-HĐBT ngày 14-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Căn cứ Nghị định số 87-CP ngày 19-12-1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Để nâng cao hiệu quả việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em ở các cấp, các ngành (dưới đây gọi tắt là Quỹ bảo trợ trẻ em), Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quỹ bảo trợ trẻ em được thành lập và hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo kinh phí bằng hình thức huy động các nguồn đóng góp của các cơ quan nhà nước, đoàn thể có nguồn thu tự có, tổ chức kinh tế, văn hóa, tổ chức từ thiện, tổ chức nhân đạo và các tổ chức xã hội khác, của các cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ quốc tế cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Quỹ bảo trợ trẻ em được phép dùng tiền nhân rồi của Quỹ gửi vào tiết kiệm hoặc mua tín phiếu, trái phiếu Kho bạc Nhà nước nhằm bảo tồn và tăng trưởng Quỹ để phục vụ cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

3. Quỹ bảo trợ trẻ em được phép mở 1 tài khoản tại Ngân hàng, chủ tài khoản là Giám đốc Quỹ bảo trợ trẻ em.

4. Quỹ bảo trợ trẻ em có trách nhiệm khai thác mọi khả năng tài chính trong và ngoài nước để tạo nguồn vốn cho Quỹ, quản lý và sử dụng nguồn tài chính của Quỹ đúng mục đích có hiệu quả theo đúng những quy định tại Thông tư này.

5. Đối tượng thực hiện Thông tư này là các Quỹ bảo trợ trẻ em ở các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở.

6. Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em các cấp, các ngành phối hợp với cơ quan tài chính theo

đôi, kiểm tra hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em đảm bảo đúng chế độ Nhà nước quy định.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Những quy định cụ thể về nguồn thu của Quỹ: Nguồn thu của Quỹ bảo trợ trẻ em bao gồm:

- Các khoản đóng góp bằng tiền và bằng hiện vật của các cơ quan nhà nước, đoàn thể có nguồn thu tự có, tổ chức kinh tế, văn hóa, tổ chức từ thiện, tổ chức nhân đạo và các tổ chức xã hội khác, của cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ quốc tế.

- Các khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, tiền gửi tiết kiệm, tiền mua tín phiếu, trái phiếu Kho bạc Nhà nước.

- Khoản hỗ trợ của ngân sách nhà nước theo luật định trong những trường hợp cụ thể.

- Các khoản thu khác.

2. Những quy định cụ thể về nội dung chi:

Quỹ bảo trợ trẻ em được dùng để chi các nội dung cụ thể như sau:

a) 85% tổng số thu được dành để chi trực tiếp cho trẻ em như chi: hỗ trợ trẻ em nghèo bị suy dinh dưỡng, hỗ trợ trẻ em nghèo vượt khó học giỏi, hỗ trợ trẻ em lang thang thông qua mái ấm tình thương, hỗ trợ trẻ em nghèo vùng thiên tai bão lụt, hỗ trợ trẻ em con thương binh, liệt sĩ học khá, giỏi, hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em bị khuyết tật nhưng nhà nghèo, hỗ trợ trẻ em nghèo không được đến trường học thông qua lớp học tình thương, hỗ trợ trẻ em nghèo bị lạm dụng tình dục được chữa bệnh...

b) 15% tổng số thu (trừ các khoản hỗ trợ có mục đích của ngân sách nhà nước) dành để chi cho công tác nghiệp vụ, vận động phong trào để huy động nguồn lực cho Quỹ, trả lương cán bộ hợp đồng, chi văn phòng phẩm, hành chính phí, chi khen thưởng cho các tổ chức và cá nhân có công trong cuộc vận động nguồn lực xây dựng Quỹ; kể cả chi vốn đối ứng các dự án viện trợ (nếu có).

c) Riêng đối với các Dự án viện trợ của nước ngoài, nội dung chi sẽ thực hiện theo văn bản ký kết.

Tất cả các khoản chi gián tiếp (mục b nêu trên) tối đa không được vượt dự toán ngân sách

đã được Hội đồng Quỹ bảo trợ trẻ em và Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em (nơi trực tiếp quản lý) đã phê duyệt đầu năm theo định mức chi hiện hành của Nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp.

3. Công tác lập dự toán, kế toán và quyết toán thu, chi Quỹ:

a) Đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ: Thực hiện theo Thông tư số 9-TC/HCSN ngày 18-3-1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

b) Đối với nguồn tự thu của Quỹ:

- Công tác lập dự toán: Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, Quỹ bảo trợ trẻ em có trách nhiệm lập dự toán thu chi Quỹ trình Hội đồng Quỹ bảo trợ trẻ em phê duyệt và gửi Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em (nơi trực tiếp quản lý) để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Công tác kế toán: Thực hiện theo Quyết định số 999-TC/QĐ/CDKT ngày 2-11-1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Công tác quyết toán: Hàng quý, năm, Quỹ bảo trợ trẻ em có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thu chi Quỹ trình Hội đồng bảo trợ Quỹ và Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em (nơi trực tiếp quản lý) xét duyệt.

Định kỳ và đột xuất, cơ quan tài chính phối hợp cùng Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiến hành kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí của Quỹ bảo trợ trẻ em.

Giám đốc Quỹ bảo trợ trẻ em các cấp, các ngành phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý thu chi quỹ.

III. THỜI GIAN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Những nội dung trước đây trái với nội dung quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Quý bảo trợ trẻ em các cấp, các ngành phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

TÀO HỮU PHÙNG

THÔNG TƯ số 16/1998/TT-BTC ngày 6-2-1998 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 98/1997/TT-BTC ngày 31-12-1997 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp trong Tổng công ty nhà nước.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 98/1997/TT-BTC ngày 31-12-1997 về việc hướng dẫn xử lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp trong Tổng công ty nhà nước áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 1998. Để phù hợp với Quyết định số 1179/1997/QĐ-TTg ngày 30-12-1997 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 1998, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm như sau:

1. Điểm 1, mục II về quy định tiến độ cắt giảm trong Thông tư số 98/1997/TT-BTC được sửa lại là:

"Tổng số chi sự nghiệp từ nguồn ngân sách trong các Tổng công ty nhà nước: không quá 45% so với mức chi năm 1997 (áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp đào tạo và sự nghiệp y tế)".

2. Phần kinh phí còn lại (55%) để thực hiện nhiệm vụ được giao, các Tổng công ty lập dự toán gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp) trong tháng 2 năm 1998 để bố trí vào khoản kinh phí các đơn vị thành viên nộp cấp trên và thông báo trong kế hoạch tài chính năm 1998 của Tổng công ty.

Các nội dung khác quy định trong Thông tư số 98/1997/TT-BTC ngày 31-12-1997 vẫn có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có

vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 17/1998/TT-BTC ngày 11-2-1998 hướng dẫn thi hành một số điểm về chủ trương, biện pháp điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 1998.

Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1179/1997/QĐ-TTg ngày 30-12-1997 về một số chủ trương, biện pháp điều hành kế hoạch kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 1998.

Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm cụ thể về chủ trương và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước như sau:

1. Về phân cấp ngân sách:

Năm 1998, năm thứ 2 thực hiện việc ổn định ngân sách theo Luật nên về cơ bản:

a) *Nguồn thu và nhiệm vụ chi của mỗi cấp chính quyền* được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật của Chính phủ và Bộ Tài chính. Chính phủ chỉ điều chuyển nhiệm vụ chi và phá vật cản năm 1997 đã bố trí trong ngân sách địa phương của một số tỉnh biên giới phía Bắc về ngân sách Trung ương và giao cho Bộ Quốc phòng thực hiện.

b) *Tiếp tục khuyến khích các địa phương* tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn:

- 100% số thu về tiền giao quyền sử dụng đất và tiền thuê đất, kể cả tiền thuê đất của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (trừ tiền cho thuê đất từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí do Trung ương quản lý) để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- 100% số thu về tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để đầu tư phát triển quỹ nhà ở và xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng khu dân cư như hệ thống cấp thoát nước, hệ thống đèn chiếu sáng, công trình vệ sinh công cộng...